

# Rủ ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam: Thực trạng và một số giải pháp

ĐỖ VĂN CHỨC\*  
HỒ THỊ THANH PHƯƠNG\*\*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (VietinBank) là một trong những ngân hàng thương mại có tỷ trọng tín dụng đối với doanh nghiệp khá cao. Trong những năm qua, hoạt động hạn chế rủi ro tín dụng của VietinBank về cơ bản đạt được những mục tiêu đề ra, luôn đảm bảo thực hiện tốt các quy định, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước đối với cho vay. Tuy nhiên, với tình hình diễn biến phức tạp của thị trường, thời hạn áp dụng chính thức Basel II đã gần kề và chuẩn bị cho các quy chuẩn quốc tế tiếp theo đòi hỏi VietinBank phải luôn tìm kiếm những giải pháp nhằm hạn chế rủi ro tín dụng.

## THỰC TRẠNG RỦI RO TÍN DỤNG TẠI VIETINBANK

Với vai trò ngân hàng trụ cột của nền kinh tế, VietinBank luôn kiên định với các mục tiêu tái cấu trúc hệ thống, chú trọng phát triển an toàn, bền vững với các định hướng chính là: (i) Cân đối lại tỷ trọng các phân khúc khách hàng theo hướng chú trọng phát triển phân khúc bán lẻ và doanh nghiệp nhỏ và vừa, đa dạng hóa danh mục, giảm rủi ro tập trung; (ii) Kiểm soát chất lượng tín dụng và khả năng sinh lời; (iii) Tối ưu hóa danh mục tài sản tính theo rủi ro tín dụng (RWA).

VietinBank không ngừng nỗ lực để cải thiện nâng cao năng lực hướng tới các chuẩn mực và thông lệ tốt nhất trong quản trị ngân hàng, cải thiện hiệu quả

hoạt động kinh doanh gắn với nâng cao chất lượng tăng trưởng, quản trị rủi ro hiệu quả.

Việc VietinBank chính thức áp dụng tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và đáp ứng hàng loạt các chuẩn mực Basel II từ năm 2021 tạo thế và lực mới để VietinBank tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị, năng lực tài chính, cải thiện chất lượng tài sản về chất, tăng khả năng sinh lời gắn liền với quản trị rủi ro. Đây cũng là tiền đề để VietinBank tiệm cận với các thông lệ tốt của thế giới, tăng sức cạnh tranh bền vững trong quá trình hội nhập với thị trường quốc tế và tiếp tục khẳng định vai trò, trách nhiệm của VietinBank trong việc xây dựng một hệ thống ngân hàng Việt Nam lành mạnh, minh bạch, thúc đẩy phát triển kinh tế quốc gia bền vững.

Công tác quản trị rủi ro, giám sát hoạt động không ngừng tăng cường, bảo đảm nhận diện tất cả các rủi ro

BẢNG 1: TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG CHO VAY CỦA VIETINBANK GIAI ĐOẠN 2016-2020

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020
Nợ đủ tiêu chuẩn	649.686	778.050	846.025	918.700	1.003.015
Nợ cần chú ý	5.559	3.627	5.210	5.677	2.799
Nợ dưới tiêu chuẩn	2.111	1.243	2.136	2.063	1.857
Nợ nghi ngờ	812	2.551	2.085	1.547	1.612
Nợ có khả năng mất vốn	3.819	5.217	9.470	7.204	6.050
<b>Tổng</b>	<b>661.987</b>	<b>790.688</b>	<b>864.925</b>	<b>935.270</b>	<b>1.015.333</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính giai đoạn 2016-2020 của VietinBank

\*, \*\*, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, Đại học Thái Nguyên

**BẢNG 2: CƠ CẤU CHẤT LƯỢNG CHO VAY CỦA VIETINBANK GIAI ĐOẠN 2016-2020**

Đơn vị: %

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020
Nợ đủ tiêu chuẩn	98,14	98,40	97,81	98,23	98,79
Nợ cần chú ý	0,84	0,46	0,60	0,61	0,28
Nợ dưỡi tiêu chuẩn	0,32	0,16	0,25	0,22	0,18
Nợ nghi ngờ	0,12	0,32	0,24	0,17	0,16
Nợ có khả năng mất vốn	0,58	0,66	1,09	0,77	0,60
<b>Tổng</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính giai đoạn 2016-2020 của VietinBank

trọng yếu, nhận diện sớm rủi ro và ngăn ngừa nợ xấu phát sinh. Ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác phòng, chống gian lận bên trong và bên ngoài, đẩy mạnh quản lý an toàn và bảo mật thông tin. Hoàn thiện mô hình tổ chức theo 3 tuyến phòng vệ phù hợp với quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN, ngày 18/5/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thông lệ quốc tế; kiện toàn hệ thống văn bản chính sách theo quy định của pháp luật, của Ngân hàng nhà nước.

Bảng 1 cho thấy, chất lượng cho vay của VietinBank được duy trì ở mức khá tốt, nợ đủ tiêu chuẩn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng dư nợ (chiếm 98%-99%). Các khoản nợ quá hạn của VietinBank có xu hướng tăng từ năm 2016 đến năm 2018, nhưng từ năm 2019-2020 có xu hướng giảm cho thấy, VietinBank đã có biện pháp tích cực kiểm soát các khoản nợ.

Tuy nhiên, trong các khoản nợ của VietinBank, nợ có khả năng mất vốn chiếm tỷ trọng lớn trong nợ xấu và có xu hướng tăng, điều này tiềm ẩn nhiều rủi ro trong hoạt động của VietinBank. Cụ thể: năm 2016, nợ nhóm 5 chiếm 56,64%; năm 2018, nợ có khả năng mất vốn tăng 81,52% so với năm 2017 và chiếm 69,17% nợ xấu; năm 2020 chiếm 63,56% nợ xấu, nhưng về số tuyệt đối đã giảm 1.295 tỷ đồng, nguyên nhân do năm 2018 đang khẩn trương áp dụng các chuẩn mực Basel II, các tiêu chuẩn về chất lượng tín dụng được nâng cao, đã làm một bộ phận nợ chuyển nhóm cao hơn, tác động tăng nợ xấu, tăng chi phí trích lập dự phòng rủi ro, giảm lãi dự thu. VietinBank đã phải tăng trích lập dự phòng rủi ro lớn hơn khiến cho lợi nhuận bị giảm đi nhanh chóng và VietinBank đang bị tụt lại phía sau trong cuộc đua lợi nhuận với các ngân hàng thương mại khác, như: Vietcombank, Techcombank, BIDV.

Trong vấn đề nợ xấu, tỷ lệ nợ xấu của từng ngân hàng nói riêng và cả hệ thống nói chung trong từng thời điểm có thể tăng hoặc giảm. Nhưng xét trong 5 năm 2016-2020, vấn đề nợ xấu của hệ thống VietinBank tương đối ổn, giữ tỷ lệ nợ xấu mức dưới 2% là mức chấp nhận được. Để đạt được điều đó là do VietinBank một mặt vừa làm tốt công tác thẩm định và rà soát các khoản vay đúng nguyên tắc, quy trình, quy chế, kịp

thời đơn đốc các khoản vay đến hạn trả gốc và lãi, thường xuyên nắm bắt thông tin khách hàng, làm tốt công tác kiểm tra sau khi cho vay kịp thời phát hiện những vấn đề có thể dẫn đến hoặc tiềm ẩn nợ quá hạn. Mặt khác, VietinBank luôn tích cực và có nhiều biện pháp quyết liệt trong việc thu hồi các khoản nợ quá hạn, cương quyết và xử lý dứt điểm nợ nhóm 2, hạn chế thấp nhất việc chuyển nhóm nợ sang nhóm cao hơn, cũng như có những chế tài đối với chất lượng nợ tại 2 bộ phận khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân.

Giai đoạn 2016-2020, VietinBank đã thực hiện đánh giá rủi ro hoạt động tín dụng cho hơn 30 quy định/quy trình, cùng với 20 sản phẩm, dịch vụ mới ban hành/sửa đổi/ngừng triển khai tại các nghiệp vụ trọng yếu. Từ các hoạt động đó nhận diện được những “lỗ hổng” tiềm ẩn rủi ro và chỉnh sửa kịp thời, góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh của VietinBank an toàn, bền vững.

Với định hướng triển khai Basel II, năm qua nhiều dự án quan trọng của VietinBank về quản trị rủi ro tín dụng đã được triển khai và đạt được những kết quả ấn tượng. Theo đó, VietinBank đã hoàn thành các phương pháp tính vốn cho các rủi ro trọng yếu, các phương pháp đo lường và theo dõi rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng theo thông lệ quốc tế và phù hợp với hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước. VietinBank cũng là đơn vị tiên phong khởi động những dự án trọng điểm: Dự án Thu thập sự kiện tổn thất (LDC), Dự án Tính toán tài sản rủi ro theo yêu cầu Basel II (RWA)... Điều này chắc chắn sẽ tạo ra các thay đổi cùng lợi ích to lớn cho VietinBank.

Khung chính sách tín dụng được ban hành bao trùm toàn bộ nội dung trong

**BẢNG 3: HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI VIETINBANK**

	Hệ thống văn bản	Cấp ban hành	Một số nội dung	
Cấp 1	Khung quản trị rủi ro tín dụng	Hội đồng quản trị	Nguyên tắc, cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị, chiến lược quản trị rủi ro tín dụng	
Cấp 2	Chính sách tín dụng		Ban điều hành	Xác định và cấp giới hạn tín dụng Quy định về các hình thức cấp tín dụng: cho vay, chiết khấu, tài trợ thương mại. Bảo đảm tiền vay Phân loại, xử lý nợ
Cấp 3	Chỉ đạo, hướng dẫn chính sách	Cấp 4		Quy trình, hướng dẫn, mẫu biểu
Cấp 4	Quy trình, hướng dẫn, mẫu biểu			
Cấp 5	Sản phẩm tín dụng			

Nguồn: VietinBank

hoạt động cấp và quản lý tín dụng, đảm bảo hoạt động tín dụng được quản trị một cách hệ thống, đồng bộ, tuân thủ các quy định và an toàn hệ thống.

Chính sách tín dụng được phê duyệt và ban hành bởi Hội đồng quản trị của VietinBank, nội dung của chính sách được xây dựng dựa trên Quy chế bảo đảm tiền vay do Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước ban hành, Quy chế cho vay do Ngân hàng Nhà nước ban hành, kết hợp với các chiến lược, định hướng hoạt động của VietinBank. Các nội dung cơ bản được quy định rõ trong chính sách tín dụng như: thị trường mục tiêu, danh mục đầu tư, cơ cấu tổ chức bộ máy, quy trình cấp và quản lý tín dụng, phân cấp thẩm quyền phê duyệt tín dụng, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, bảo đảm tiền vay. Ứng với mỗi nội dung đều có những quy định cụ thể và linh hoạt, phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước và thực tiễn của nền kinh tế Việt Nam.

Cùng với đó, VietinBank đã ban hành quy định về hệ thống chính sách quản trị rủi ro tín dụng bao gồm 5 cấp (Bảng 3).

### MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HẠN CHẾ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI VIETINBANK

**Một là**, triển khai các quy định, quy trình quản lý tập trung tín dụng một cách an toàn và thận trọng. Các giới hạn rủi ro tín dụng phải được: (i) nêu rõ ràng;

(ii) bao gồm mục tiêu đa dạng hóa danh mục; (iii) bao gồm các giới hạn rủi ro đối với một số khách hàng hoặc nhóm khách hàng liên quan, các ngành hoặc lĩnh vực kinh tế quan trọng và các khu vực địa lý.

Ngoài các quy trình, quy định của VietinBank, các chi nhánh của VietinBank cần thành lập Ban đơn đốc và xử lý nợ có vấn đề để theo dõi, giám sát và cập nhật báo cáo đánh giá rủi ro hàng ngày/tuần, tuân thủ chặt chẽ các tỷ lệ an toàn bắt buộc nhằm xác định các loại rủi ro và đặc tính của từng loại rủi ro mà ngân hàng đang phải đối mặt..., từ đó có thể lượng hóa mức độ ảnh hưởng của rủi ro đến đồng vốn của VietinBank. Ngoài ra, xác định hạn mức cho từng loại rủi ro nhằm kiểm soát rủi ro luôn nằm trong giới hạn đã được phê duyệt cũng giúp các đơn vị đảm bảo an toàn vốn và kiểm soát, hạn chế phát sinh rủi ro.

**Hai là**, nâng cao chất lượng thẩm định và quyết định cho vay của VietinBank, bao gồm thẩm định phương án sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư và thẩm định năng lực tài chính của khách hàng, qua đó lựa chọn được những phương án sản xuất kinh doanh có tính khả thi, dự án đầu tư có hiệu quả, chủ đầu tư có kinh nghiệm và năng lực tài chính để hạn chế rủi ro đối với VietinBank.

**Ba là**, tăng cường phối hợp với các đơn vị cùng tuyến kiểm soát (kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, an ninh thông tin, bảo mật công nghệ thông tin, rủi ro công nghệ thông tin) để chia sẻ quan điểm, dữ liệu và kết hợp xử lý các vấn đề rủi ro của ngân hàng.

**Bốn là**, thường xuyên tổ chức tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, sàng lọc và bổ sung đội ngũ cán bộ nhân viên làm công tác tín dụng và quản trị rủi ro tín dụng đảm bảo đủ về số lượng, có chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức về pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và ý thức phòng ngừa rủi ro. □

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2017). *Luật Các tổ chức tín dụng*, số 17/2017/QH14, ngày 20/11/2017
2. VietinBank (2016-2020). *Báo cáo thường niên năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020*
3. VietinBank (2016-2020). *Báo cáo tài chính các năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020*
4. Nguyễn Như Dương (2018). *Giải pháp quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Tài chính